

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1945/QĐ-TTg ngày 18/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định 18/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/01/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/10/2020 của Đại hội đại biểu

Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 700-TB/TU ngày 28/4/2022 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 (Sau đây gọi tắt là Chương trình giai đoạn 2021-2025), với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Làm cơ sở để tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Xác định rõ các mục tiêu phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu theo yêu cầu; là cơ sở để các địa phương lập Kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong giai đoạn 2010-2020; chủ động tập trung các nguồn lực, phát huy mạnh mẽ hơn nữa những lợi thế, thế mạnh của từng địa phương, tạo sự bứt phá trong phát triển khu vực nông thôn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh và các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 của đơn vị, địa phương quản lý;

- Đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp thường xuyên, hiệu quả và thống nhất của các cấp, các ngành từ tỉnh đến xã trong việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 chú trọng phát triển về chất nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá nông thôn, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Đối với xã đã đạt chuẩn nông thôn mới:

Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số xã đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới nâng cao.

b) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số xã đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, tiếp tục phấn đấu xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu;

- Phấn đấu đến hết năm 2025 có ít nhất 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (dự kiến 107 xã).

c) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu:

- Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số xã (04 xã) đạt các chỉ tiêu, tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 và hướng tới xây dựng nông thôn mới thông minh;

- Phấn đấu đến hết năm 2025 có ít nhất 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (dự kiến 36 xã).

(Chi tiết tại Phụ lục 01,02,03 kèm theo)

d) Về đô thị hóa nông thôn:

Đối với những xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu có đủ điều kiện nâng cấp lên đô thị, đồng thời nằm trong chương trình phát triển đô thị, tiếp tục triển khai, thực hiện xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra.

đ) Đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao:

- Các huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo sau khi rà soát 100% số huyện đạt các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Phấn đấu hết năm 2025 có ít nhất 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

e) Về thu nhập:

Phấn đấu đến năm 2025 thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt ít nhất từ 76-80 triệu đồng/người/năm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung thành phần số 01

Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy

hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Rà soát, điều chỉnh, lập mới (trong trường hợp quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn;

- Nội dung 02: Rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình công nghiệp hóa - đô thị hóa nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, trong đó, có quy hoạch khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn;

- Nội dung 03: Năm 2022 hoàn thiện hồ sơ trình xin thẩm định, phê duyệt Quy hoạch tỉnh tạo điều kiện thực hiện Chương trình gắn với phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung 01, 02;

- Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì thực hiện nội dung 03.

2. Nội dung thành phần số 02

Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện;

- Nội dung 02: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp xã, huyện, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nội dung 03: Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan;

- Nội dung 04: Tiếp tục xây dựng, hoàn chỉnh các công trình cấp xã, cấp huyện đảm bảo đạt chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nội dung 05: Tiếp tục tham mưu xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất văn hóa thể thao cấp xã, thôn, các trung tâm văn hóa - thể thao huyện;

tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn;

- Nội dung 06: Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối, trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại;

- Nội dung 07: Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng nguyên liệu tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị, cơ sở hạ tầng các cụm làng nghề, ngành nghề nông thôn;

- Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện;

- Nội dung 09: Phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn (theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 /6/ 2020 của Thủ tướng Chính phủ); tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở, ưu tiên phát triển, nâng cấp các đài truyền thanh xã có cụm loa hoạt động đến thôn và tăng cường phương tiện sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền cho cơ sở truyền thanh, truyền hình cấp huyện; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính;

- Nội dung 10: Xây dựng, hoàn thiện các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung ở nông thôn, đảm bảo chất lượng đạt chuẩn theo quy định;

- Nội dung 11: Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện; đầu tư hạ tầng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung (cấp huyện và liên huyện), ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp; trong đó có phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung: 02; 07; 10; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại thuộc nội dung số 06; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn thuộc nội dung 11;

- Sở Công Thương hướng dẫn thực hiện các nội dung 03, 06 (trừ nội dung đầu tư xây dựng các trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện, trung tâm kỹ thuật nông nghiệp, hệ thống trung tâm cung ứng NS hiện đại);

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nội dung 04;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện nội dung 05;
- Sở Y tế hướng dẫn thực hiện nội dung 08;
- Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 09;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện);
- Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ phù hợp);
- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 11 (trừ nội dung phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn; thu hút các doanh nghiệp đầu tư các khu xử lý chất thải tập trung quy mô liên huyện, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn).

3. Nội dung thành phần số 03

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tập trung triển khai cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, phát huy lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội;

- Nội dung 02: Xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ, nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và mã vùng nguyên liệu; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp;

- Nội dung 03: Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách đầu tư bảo vệ, phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chú trọng đẩy mạnh phát triển các mô hình liên kết trồng rừng gỗ lớn tập trung, gắn với cấp chứng chỉ rừng bền vững; phát triển lâm sản ngoài gỗ theo thế mạnh của từng vùng;

- Nội dung 04: Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

gắn với lợi thế vùng miền; phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, bảo tồn và phát huy các làng nghề truyền thống ở nông thôn;

- Nội dung 05: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất trong đó, ưu tiên hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao liên kết theo chuỗi giá trị; thu hút khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp;

- Nội dung 06: Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống kết nối, xúc tiến tiêu thụ nông sản; đa dạng hoá hệ thống kênh phân phối, tiêu thụ đảm bảo bền vững trước các biến động của thiên tai, dịch bệnh, trong đó ưu tiên phát triển thương mại điện tử; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Nội dung 07: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nội dung 08: Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững, bao trùm và đa giá trị;

- Nội dung 09: Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường; hỗ trợ thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì và hướng dẫn thực hiện các nội dung 01, 02, 03, 04, 07; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và sở, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 05; chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương thực hiện nội dung số 06 (trừ nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường); chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nội dung 08; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nội dung về đào tạo nghề cho lao động nông thôn thuộc nội dung 09; chủ trì tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, hỗ trợ xây dựng các chương trình, mô hình khởi nghiệp, sáng tạo thuộc nội dung 09;

- Sở Công Thương chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn gắn với việc đáp ứng các tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn và đáp ứng nhu cầu thị trường thuộc nội dung 06;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc nội dung 05;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 09; tổ chức đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn;

- Các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh,...) chủ trì và hướng dẫn triển khai Chương trình sáng tạo, khởi nghiệp gắn với Chương trình OCOP và phát triển hợp tác xã, phát triển du lịch nông thôn.

4. Nội dung thành phần số 04

Giảm nghèo bền vững.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; nâng cao chất lượng nhà ở dân cư.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và các chính sách an sinh xã hội thuộc nội dung số 01;

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 02.

5. Nội dung thành phần số 05

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát triển giáo dục ở nông thôn, trong đó, chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở;

- Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

6. Nội dung thành phần số 06

Nâng cao chất lượng đời sống văn hoá của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao

nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân (nhất là trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi). Phát động các phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, văn hoá, văn nghệ quần chúng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương; nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống;

- Nội dung 02: Tăng cường kiểm kê, ghi danh các di sản văn hoá; bảo tồn và phát huy di sản văn hóa; nghiên cứu, mở rộng mô hình kết nối văn hóa truyền thống và văn hóa mới, đảm bảo đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc phục vụ phát triển du lịch.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, nội dung 02.

7. Nội dung thành phần số 07

Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh;

- Nội dung 02: Thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, chất thải nhựa...) theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa;

- Nội dung 03: Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên;

- Nội dung 04: Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch;

- Nội dung 05: Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; tăng tỷ lệ trồng hoa, cây xanh phân tán gắn với triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm sáng - xanh - sạch- đẹp, an toàn;

- Nội dung 06: Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ

gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình;

- Nội dung 07: Triển khai hiệu quả Chương trình “Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 03; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện nội dung 07;

- Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 04;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 02, 05, 07, nội dung đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thuộc nội dung số 06;

- Sở Y tế chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình thuộc nội dung thành phần số 06.

8. Nội dung thành phần số 08

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Triển khai đề án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung 02: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện); gắn mã, cập nhật, thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn;

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Nội dung 04: Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn;

- Nội dung 05: Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý;

- Nội dung 06: Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 01;

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp hướng dẫn nội dung 02;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện nội dung 03;

- Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn thực hiện các nội dung 04 và 05;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 06.

9. Nội dung thành phần số 09

Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới; tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung 02: Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các Chi hội nông dân nghề nghiệp, Tổ hội nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự” và “5 cùng”;

- Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025”;

- Nội dung 04: Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế; triển khai hiệu quả Chương trình trí thức trẻ tình nguyện tham gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung số 05: Vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;
- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung số 03 và số 05;
- Tỉnh Đoàn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 04.

10. Nội dung thành phần số 10

Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Tăng cường công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo huy động sức tổng hợp của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự: bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án "Xây dựng làng an toàn, khu dân cư an toàn, cơ quan, doanh nghiệp an toàn về an ninh trật tự" giai đoạn 2021-2025, xây dựng "Xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Phường điển hình về trật tự đô thị", "Công an xã, phường, thị trấn điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự", kiện toàn lực lượng Công an xã (Chính quy và bán chuyên trách), bảo vệ dân phố, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp thực sự là nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hoà giải...; triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nội dung 02: Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã theo đúng quy định, lực lượng dân quân vũng mạnh, rộng khắp; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên quốc phòng; giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01;
- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 02.

11. Nội dung thành phần số 11

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao

hiệu quả hoạt động của hệ thống Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, huyện; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

a) Nội dung cụ thể:

- Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng;

- Nội dung 02: Tiếp tục tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt cán bộ cơ sở;

- Nội dung 03: Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung 04: Đẩy mạnh, đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới

- Nội dung 05: Tiếp tục triển khai rộng khắp phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

b) Cơ quan chủ trì, hướng dẫn thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 01, 02; chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện nội dung 03; chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ngành liên quan hướng dẫn thực hiện nội dung 04;

- Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung 05.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN, CƠ CHẾ HỖ TRỢ

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025

Tổng vốn huy động nguồn lực thực hiện giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 27.000,0 tỷ đồng, cụ thể như sau:

a) Vốn ngân sách tỉnh, Trung ương (nếu có) bố trí trực tiếp để thực hiện Chương trình: Dự kiến khoảng 447,15 tỷ đồng (chiếm 1,66%).

b) Vốn ngân sách địa phương cấp huyện: Dự kiến khoảng 900,0 tỷ đồng (chiếm 3,33%).

c) Vốn địa phương cấp xã (từ ngân sách và nguồn vốn khác): Dự kiến khoảng 1.500,0 tỷ đồng (chiếm 5,56%).

d) Vốn lồng ghép: Dự kiến khoảng 2.000,0 tỷ đồng (chiếm 7,41%).

đ) Vốn tín dụng (Dự nợ cho vay trên địa bàn các xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025): Dự kiến khoảng 20.000,0 tỷ đồng (chiếm 74,07%).

e) Vốn doanh nghiệp: Dự kiến khoảng 1.000 tỷ đồng (chiếm 3,70%).

f) Huy động đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng: Dự kiến khoảng 1.072,9 tỷ đồng (chiếm 4,27%).

2. Cơ chế hỗ trợ trực tiếp để thực hiện Chương trình:

Dự kiến khoảng 447,15 tỷ đồng, cụ thể như sau:

2.1. Hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh, Trung ương (nếu có) dự kiến khoảng 432,0 tỷ đồng, cụ thể:

a) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Hỗ trợ 214 tỷ đồng cho 107 xã, cụ thể như sau:

Hỗ trợ 2,0 tỷ đồng/xã đối với các xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó:

- Hỗ trợ 86 tỷ đồng cho 43 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao nhưng chưa được hỗ trợ.

- Hỗ trợ 128 tỷ đồng cho 64 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025.

b) Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu: Hỗ trợ 108 tỷ đồng cho 36 xã, cụ thể như sau:

Hỗ trợ 3,0 tỷ đồng/xã đối với các xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, cụ thể:

- Hỗ trợ 12 tỷ đồng cho 4 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu nhưng chưa được hỗ trợ.

- Hỗ trợ 96 tỷ đồng cho 32 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025.

c) Đối với huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Hỗ trợ 30 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Hỗ trợ 10,0 tỷ đồng/huyện đối với các huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

d) Hỗ trợ hạ tầng các khu sản xuất tập trung; nâng cấp, cải tạo hạ tầng một số xã có làng nghề, làng nghề truyền thống... (theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn): 80 tỷ đồng (04 năm, mỗi năm 20 tỷ đồng).

2.2. Hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, Trung ương (nếu có): Dự kiến khoảng 15,15 tỷ đồng, cụ thể:

a) Khen thưởng: 7,15 tỷ đồng cho 143 xã, cụ thể:

Thưởng 50 triệu đồng/xã sau khi đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu (107 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).

c) Kinh phí tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn (cấp tỉnh): 2,0 tỷ đồng, cụ thể: (04 năm x 500 triệu đồng/năm = 2,0 tỷ đồng).

d) Kinh phí quản lý Chương trình (cấp tỉnh): 6,0 tỷ đồng, cụ thể: (04 năm x 1,5 tỷ đồng/năm = 6,0 tỷ đồng).

đ) Kinh phí hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trọng tâm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo các nội dung quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh; Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX khởi nghiệp, sáng tạo....) được thực hiện lồng ghép ở các đề án, kế hoạch hàng năm và giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, Trung ương; Trong quá trình điều hành tổ chức thực hiện căn cứ vào nhiệm vụ và tình hình thực tế, UBND tỉnh xem xét cân đối ngân sách để ưu tiên hỗ trợ thêm để thực hiện các chương trình chuyên đề trọng tâm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05,06 kèm theo)

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phát động.

2. Nâng cao năng lực Ban chỉ đạo và bộ máy giúp việc các cấp

- Thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo các cấp, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thường xuyên, liên tục, thông suốt và hiệu lực, hiệu quả.

- Tổ chức kiện toàn bộ máy Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới cấp tỉnh và cấp huyện theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Hàng năm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp nhằm bổ sung kịp thời, đầy đủ và thường xuyên những nội dung mới trong quá trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng nông thôn mới ở những địa

phương làm tốt trong cả nước cho thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện và cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới của các sở, ngành, Ủy ban mặt trận Tô quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các xã.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các sở, ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới. Xác định nội dung xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị của các địa phương; các ngành, cơ quan các cấp liên quan trong tỉnh.

3. Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả Chương trình

- Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong giai đoạn vừa qua, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, các mô hình hay, cách làm sáng tạo... phục vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

- Chỉ đạo rà soát tập trung các nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới còn thiếu, đồng thời giải quyết dứt điểm nợ đọng trong xây dựng cơ bản

- Chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả 11 nội dung của Chương trình; các chương trình chuyên đề trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc, tồn tại trong xây dựng nông thôn mới (môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch nông thôn, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo, thực hiện Chương trình OCOP; chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, phát triển du lịch nông thôn...).

- Chỉ đạo, rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa theo quy định pháp luật về quy hoạch, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn theo hướng tập trung làm tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng ở nông thôn.

- Chú trọng phát triển kinh tế nông thôn, bằng các biện pháp quy hoạch vùng sản xuất, tổ chức sản xuất gắn với thị trường, đẩy mạnh các giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường đảm bảo an ninh trật tự khu vực nông thôn nhằm nâng cao đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Hàng năm, các địa phương cân đối, bố trí tỷ lệ ngân sách phù hợp cho xây dựng nông thôn mới và tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực phục vụ xây dựng nông thôn mới, chủ động ban hành các cơ chế,

chính sách đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững.

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn giai đoạn 2021 - 2025 để hỗ trợ các địa phương hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn; bổ sung vốn tín dụng cho hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; hỗ trợ cho vay phát triển Chương trình OCOP, hỗ trợ áp dụng công nghệ chế biến vừa và nhỏ trong nông nghiệp, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; khuyến khích cho vay ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế đăng ký hỗ trợ các địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới; vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể. Công khai cơ chế và mức hỗ trợ đảm bảo minh bạch.

5. Kiểm tra, giám sát

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

VI. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ngành trong tỉnh

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình; có trách nhiệm quản lý và giám sát tổng thể về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh kiện toàn Ban chỉ đạo, cơ quan giúp việc (VPĐP) để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình; phối hợp với các sở, ngành có liên quan, ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan và địa phương đề xuất kế hoạch nguồn vốn trung hạn 2021-2025 và kế hoạch nguồn vốn từng năm thực hiện Chương trình và cơ chế hỗ trợ trực tiếp để thực hiện Chương trình; phối hợp với các sở, ngành tham mưu để UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể, chỉ đạo tăng cường sự phối hợp của các sở, ngành và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về các chương trình mục tiêu

quốc gia theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn vốn ngân sách (vốn đầu tư phát triển) cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm theo kế hoạch, phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công; thẩm định các dự án nằm trong nội dung Chương trình nông thôn mới theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cân đối, ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn vốn ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn (kinh phí sự nghiệp) cho Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm theo kế hoạch, để đảm bảo việc thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thanh, quyết toán và hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

d) Các sở, ngành, đoàn thể được phân công chủ trì nội dung thành phần thuộc Chương trình:

- Thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 theo quy định; Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công; Hướng dẫn các địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì; Hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo phân công.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định; định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra tiến độ thực hiện nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định.

- Các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền phục vụ yêu cầu của Chương trình.

2. Trách nhiệm của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện chức năng tham mưu giúp Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn:

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra, rà soát, thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trình UBND tỉnh quyết định công nhận.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách và cơ chế phối hợp hoạt động liên ngành để thực hiện có hiệu quả Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo và tiến độ thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh để báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập các đoàn thẩm định, thẩm tra nông thôn mới, xây dựng kế hoạch tổ chức thẩm định, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, thẩm tra đề nghị huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Chủ trì xây dựng nội dung, lựa chọn đối tượng và triển khai có hiệu quả công tác tập huấn thực hiện Chương trình.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị tổ chức công tác thông tin truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

- Điều phối các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Chủ trì đề xuất xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ vốn ngân sách nhà nước được giao (hàng năm và giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham mưu, tổ chức thực hiện các chương trình, chuyên đề trọng tâm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt triển khai thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, thị xã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ở địa phương theo đúng quy định để tập trung lãnh đạo chỉ đạo thực hiện hoàn thành Chương trình. Thực hiện kiện toàn bộ máy cơ quan tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp thống nhất, đồng bộ theo quy định.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trong giai đoạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm bao gồm các nội dung: Kế hoạch về nguồn vốn, mục tiêu, nhiệm vụ gửi cơ quan chủ trì Chương trình, cơ quan chủ trì nội dung thành phần và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Chỉ đạo, phân công trách nhiệm của từng cấp và các phòng, ban, ngành trong việc tổ chức thực hiện Chương trình.

- Chỉ đạo rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa

bàn đề phù hợp với kế hoạch xây dựng nông thôn mới chung của tỉnh.

- Chủ động cân đối bố trí đủ nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để hỗ trợ cấp xã và thực hiện các nội dung của cấp huyện; căn cứ vào tình hình cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí kinh phí hoạt động cho cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã.. từ nguồn ngân sách địa phương; có giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đầu tư xây dựng nông thôn mới.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, nghiên cứu, ban hành cơ chế khuyến khích các địa phương có kinh tế phát triển hỗ trợ cho các địa phương khó khăn đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành trên tinh thần tự nguyện, đảm bảo công khai, minh bạch, rõ trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

- Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

- Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện định kỳ, đột xuất theo quy định.

4. Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc của xã theo quy định để tổ chức chỉ đạo, thực hiện Chương trình. Tổ chức triển khai Chương trình trên địa bàn xã.

- Bổ sung hoàn chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã đảm bảo kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của các xã lân cận.

- Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, của huyện.

- Căn cứ vào tình hình cụ thể và khả năng ngân sách địa phương, ủy ban nhân dân cấp xã chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn vốn của xã để thực hiện các nội dung thành phần của xã; bố trí kinh phí hoạt động cho cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo, ban quản lý cấp xã và các ban phát triển nông thôn mới thôn...

- Tăng cường vận động, khuyến khích người dân tham gia, đóng góp xây dựng nông thôn mới theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản của Chương trình.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Sở Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công, để hướng dẫn các địa phương thực hiện; chủ động, tích cực tham gia vào thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025, yêu cầu các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã và các xã trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - Các thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
 - Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
 - Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Lưu VT, KTN, Ô Chính.
- (để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Quân